TÒA PHÚC THẨM **TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO** **TẠI ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **38**/2025/HC-PT
Ngày: 10/3/2026
V/v:"Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai".

NHÂN DANHNƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA PHÚC THẨM TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO TẠI ĐÀ NẴNG

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Ngọc Dung

Các Thẩm phán: Ông Trần Quốc Cường

Ông Trần Đức Kiên

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Thoa - Thẩm tra viên.

- Đại diện Viện công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Đà Nẵng tham gia phiên toà: Ông Đinh Văn Chánh – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở, Toà phúc thẩm Toà án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 150/2025/TLPT-HC ngày 01 tháng 10 năm 2025 về việc "*Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai"*.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 28/2025/HC-ST ngày 17 tháng 6 năm 2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận (nay là Tòa án nhân tỉnh Khánh Hòa) bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 256A/2026/QĐ-PT ngày 29/01/2026, giữa:

- Người khởi kiện: Bà Ngô Thị L, sinh năm: 1986, nơi thường trú: Khu phố E, phường V, thành phố P - T, tỉnh Ninh Thuận (nay là phường N - tỉnh Khánh Hòa).

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đặng T, sinh năm: 1962, địa chỉ: 2 T, khu phố D, phường P, thành phố P - T, tỉnh Ninh Thuận (nay là phường P - tỉnh Khánh Hòa).

- Người bị kiện:

+ Ủy ban nhân dân thành phố P - T.

+ Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố P - T.

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng: Ủy ban nhân dân phường Đ, tỉnh Khánh Hòa.

+ Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh N.

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh K.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Văn G, sinh năm: 1984; địa chỉ: Khu phố E, phường V, thành phố P - T, tỉnh Ninh Thuận (nay là phường N - tỉnh Khánh Hòa).

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đặng T, sinh năm: 1962**,** địa chỉ: 2, khu phố D, phường P, thành phố P - T, tỉnh Ninh Thuận (nay là phường P - tỉnh Khánh Hòa).

Các đương sự đều vắng mặt.

Theo đơn kháng cáo của người khởi kiện là bà Ngô Thị L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nội dung vụ án được tóm tắt theo Bản án sơ thẩm như sau:

Phía người khởi kiện trình bày:

Hộ gia đình bà L bị nhà nước thu hồi đất để thực hiện hạng mục xây dựng Hồ điều hòa trung tâm thuộc Dự án Môi trường bền vững các thành phố D - tiểu dự án thành phố P - T, tỉnh Ninh Thuận, nhưng việc thực hiện chính sách thu hồi đất và bồi thường chưa phù hợp và thỏa đáng theo quy định của pháp luật.

Trước khi thu hồi đất, gia đình bà L đang sử dụng ổn định với diện tích 684,7m^2, tuy nhiên theo Quyết định số 99/QĐ-UBND và Quyết định số 104/QĐ-UBND cùng ngày 30/01/2023 của Ủy ban nhân dân thành phố P – Tháp Chàm chỉ bồi thường đối với phần diện tích 480,8m^2, còn lại diện tích 203,9m^2 xác định là đất nghĩa địa do phường quản lý nên không được bồi thường.

Tại Quyết định số 1391/QĐ-UBND ngày 18/10/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh N cho là diện tích 203,9m^2 không được bồi thường do nằm ngoài Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và là đất nghĩa địa do phường quản lý, bà L lấn chiếm trước ngày 01/7/2014 là không có cơ sở sở để xem xét giải quyết là chưa đúng thực tế và quy định của pháp luật, vì khu vực đất được thu hồi thuộc hạng mục xây dựng hồ điều hòa trung tâm là vùng đất sản xuất nông nghiệp không phải nghĩa trang dân hay nghĩa địa chung do Nhà nước quản lý. Tuy nhiên, trước đây một số thửa đất có một số mộ của dòng tộc đã chôn cất trong phần đất của gia đình, dòng tộc riêng lẻ mà không phải là nghĩa địa chung nhưng khi đăng ký cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì Nhà nước tách phần diện tích có mộ

thành đất nghĩa địa không được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và gia đình đã bốc hài cốt di chuyển về nghĩa trang T2 do Nhà nước quản lý để an táng và sử dụng phần diện tích đất này vào sản xuất nông nghiệp. Hộ gia đình cha bà là ông Ngô M đã sử dụng và trực tiếp sản xuất nông nghiệp ổn định kể từ trước khi tách một phần thửa đất cho bà sử dụng cho đến khi Nhà nước thu hồi đất, năm 2016 hộ gia đình bà được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Hộ gia đình cha bà là ông Ngô M và hộ gia đình bà đã sử dụng đất ổn định, không có tranh chấp, lấn chiếm nên phải được bồi thường, hỗ trợ theo hiện trạng sử dụng thực tế, nhưng Ủy ban nhân dân tỉnh N cũng không đồng ý bồi thường là trái quy định pháp luật.

Vì vậy, bà Ngô Thị L khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

1. Hủy Quyết định hành chính số 99/QĐ-UBND ngày 30/01/2023 của Ủy ban nhân dân thành phố P - T về việc thu hồi đất do bà Ngô Thị L đang sử dụng tại phường M để thực hiện hạng mục xây dựng Hồ điều hòa trung tâm thuộc Dự án Môi trường bền vững các thành phố D - tiểu dự án thành phố P - T, tỉnh Ninh Thuận;

2. Hủy Quyết định hành chính số 104/QĐ-UBND ngày 30/01/2023 của Ủy ban nhân dân thành phố P - T về việc bồi thường, hỗ trợ cho bà Ngô Thị L khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện hạng mục xây dựng Hồ điều hòa trung tâm thuộc Dự án Môi trường bền vững các thành phố D - tiểu dự án thành phố P - T, tỉnh Ninh Thuận;

3. Hủy Quyết định hành chính số 959/QĐ-UBND ngày 23/3/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố P - T về việc giải quyết khiếu nại của bà Ngô Thị L (lần đầu);

4. Hủy Quyết định hành chính số 1391/QĐ-UBND ngày 18/10/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh N về việc giải quyết khiếu nại cuả bà Ngô Thị L (lần hai);

5. Buộc Ủy ban nhân dân thành phố P - T ban hành quyết định thu hồi và bồi thường, hỗ trợ đúng diện tích thực tế là 684,7m^2.

Quá trình giải quyết vụ án, bà xin rút yêu cầu: Buộc Ủy ban nhân dân thành phố P - T giao cho hộ bà Ngô Thị L 01 lô đất ở diện tái định cư, vì Ủy ban nhân dân thành phố P – T đã cho bà mua 01 lô đất ở theo diện nhu cầu nên bà xin rút yêu cầu khởi kiện này.

Phía người bị kiện trình bày:

Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Thông báo số 1156/TB-UBND ngày 04/11/2021 về thu hồi đất đối với bà Ngô Thị L, phường M thực hiện hạng mục

xây dựng Hồ điều hòa trung tâm thuộc dự án Môi trường bền vững các thành phố D – tiểu dự án thành phố P - T, tỉnh Ninh Thuận.

Ngày 08/12/2021 Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố phối hợp với UBND phường M; chủ đầu tư tổ chức kiểm kê, đo đạc hiện trường đối với thửa đất của bà Ngô Thị L nêu trên.

Xét nguồn gốc đất thu hồi của bà Ngô Thị L: Bà Ngô Thị L được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh N cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất ngày 26/5/2016, thửa đất số 1141, tờ bản đồ số 06 (Tương ứng tờ bản đồ số 05), diện tích 480,8m^2, đất trồng cây hàng năm khác, phường M.

Căn cứ Điểm a, khoản 2 Điều 62 Luật Đất đai năm 2013 quy định Nhà nước thu hồi đất để phát triển kinh tế-xã hội; Khoản 2 Điều 66 Luật Đất đai năm 2013 quy định thẩm quyền thu hồi đất. Ngày 30/01/2023, Ủy ban nhân dân thành phố P – T ban hành Quyết định số 99/QĐ-UBND về việc thu hồi đất do bà Ngô Thị L đang sử dụng tại phường M đối với thửa đất số 1141, tờ bản đồ số 05 (Tương ứng tờ bản đồ số 06 của giấy chứng nhận), diện tích 684,7 m^2 (Trong đó có 203,9 m^2 thuộc đất nghĩa địa, 480,8 m^2 đất trồng cây hàng năm khác) để thực hiện hạng mục xây dựng Hồ điều hòa trung tâm thuộc dự án Môi trường bền vững các thành phố D – tiểu dự án thành phố P - T, tỉnh Ninh Thuận là đúng quy định pháp luật.

Về nguồn gốc và quá trình sử dụng đất: Theo UBND phường M xác nhận: Thửa đất thu hồi số 1141, tờ BĐĐC số 06, diện tích 684,7m^2, loại đất BHK, trong đó có: Diện tích 480,8 m^2 đất trồng cây hàng năm tương ứng với thửa đất số 1141, diện tích 480,8 m^2, tờ bản đồ số 06, loại đất HNK (Được Sở Tài nguyên và Môi trường cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Ngô Thị L vào ngày 26/5/2016) và diện tích đất thu hồi tăng 203,9 m^2 nằm ngoài giấy chứng nhận, do lấn chiếm đất nghĩa địa (UBND phường quản lý).

Thực hiện hạng mục Xây dựng Hồ điều hòa trung tâm thuộc dự án môi trường bền vững các thành phố D - Tiểu dự án thành phố P - T, ngày 30/01/2023 Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quyết định số 104/QĐ-UBND bồi thường, hỗ trợ cho hộ bà Ngô Thị L, với tổng số tiền 677.945.193 đồng, trong đó: Bồi thường đất trồng cây hàng năm: 82.505.280 đồng (480,8 m^2 x 1,43 x 120.000 đồng); riêng diện tích 203,9 m^2 (Đất nghĩa địa): 0 đồng; Nhà ở, vật kiến trúc: 227.514.813 đồng; Hoa màu: 7.259.100 đồng; Hỗ trợ: 360.666.000 đồng; theo đó đối với nội dung này Ủy ban nhân dân thành phố đã thực hiện thu hồi và bồi thường, hỗ trợ cho hộ bà Ngô Thị L với diện tích 480,8m^2 là đúng theo quy định pháp luật.

Không đồng ý Quyết định bà Ngô Thị L khiếu nại Quyết định số 104/QĐ-UBND ngày 30/01/2023 của Ủy ban nhân dân thành phố B, hỗ trợ cho ông (bà) Ngô Thị L khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện hạng mục xây dựng Hồ điều hòa trung tâm thuộc dự án Môi trường bền vững các thành phố D - Tiểu dự án thành phố P - T, tỉnh Ninh Thuận, với nội dung: đề nghị bồi thường diện tích 203,9 m^2 đất nghĩa địa; hỗ trợ di chuyển chỗ ở là 24 tháng và giao đất tái định cư.

Ngày 23/3/2023, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quyết định số 959/QĐ-UBND về giải quyết đơn khiếu nại của bà Ngô Thị L, với nội dung như sau: Không chấp thuận các nội dung khiếu nại của bà Ngô Thị L; Giữ nguyên nội dung các Quyết định số 99/QĐ-UBND và Quyết định số 104/QĐ-UBND cùng ngày 30/01/2023 của Ủy ban nhân dân thành phố P - T về việc thu hồi, bồi thường, hỗ trợ cho ông (bà) Ngô Thị L khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện hạng mục xây dựng Hồ điều hòa trung tâm thuộc dự án Môi trường bền vững các thành phố D - Tiểu dự án thành phố P - T, tỉnh Ninh Thuận.

Giao cho Trung tâm Phát triển quỹ đất phối hợp với phòng T3 lập thủ tục hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất bổ sung cho bà Ngô Thị L đúng theo quy định. Ủy ban nhân dân thành phố đã ban hành Quyết định bồi thường, hỗ trợ bổ sung ổn định đời sống cho bà Ngô Thị L, với tổng số tiền 14.490.000 đồng (Tại Quyết định số 842/QĐ-UBND ngày 22/3/2023).

Căn cứ Khoản 1 Điều 18 Luật Khiếu nại năm 2011 quy định thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện là "*Giải quyết khiếu nại lần đầu đối với quyết định hành chính, hành vi hành chính của chính mình*"; Nghị định số 75/2012/NĐ-CP ngày 03/10/2012 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khiếu nại; Thông tư số 07/2013/TT-TTCP ngày 31/10/2013 của Thanh tra Chính phủ quy định quy trình giải quyết khiếu nại hành chính.

Ngày 23/3/2023, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố P - T ban hành Quyết định số 959/QĐ-UBND về giải quyết đơn khiếu nại của bà Ngô Thị L là đúng thẩm quyền và trình tự, thủ tục quy định pháp luật.

Ngày 30/01/2023, Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quyết định số 99/QĐ UBND về việc thu hồi 684,7m^2 (Trong đó có 203,9 m^2 thuộc đất nghĩa địa), thuộc thửa đất số 1141 tờ bản đồ số 5, đất trồng cây hàng năm do bà Ngô Thị L sử dụng tại phường M. Cùng ngày, Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quyết định số 104/QĐ-UBND về việc bồi thường, hỗ trợ cho ông (bà) Ngô Thị L để thực hiện hạng mục Xây dựng Hồ điều hòa trung tâm thuộc dự án Môi trường bền vững các thành phố duyên hải – Tiểu dự án thành phố P - T, tỉnh Ninh Thuận, với số tiền: 677.945.193 đồng; ngày 22/3/2023 Ủy ban nhân dân

thành phố ban hành Quyết định số 3842/QĐ-UBND về việc bồi thường, hỗ trợ bổ sung cho bà Ngô Thị L, với tổng số tiền 14.490.000 đồng.

Ngày 08/2/2023, Hội đồng tư vấn đất đai phường M tiến hành họp xét nhu cầu đất ở các hộ bị thu hồi. Trong đó trường hợp bà Ngô Thị L: Kết quả họp xét của HĐTV đất đai phường "Bà Ngô Thị L xây dựng nhà ở trên đất nông nghiệp, giải toả hết diện tích nhà ở, thực tế đang sinh sống trên nhà ở bị thu hồi, có di chuyển chỗ ở và không còn nhà ở, đất ở nào khác tại địa phương''.

Căn cứ khoản 4, Điều 6 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định như sau: "*Đối với hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất khi Nhà nước thu hồi đất gắn liền với nhà ở thuộc trường hợp phải di chuyển chỗ ở nhưng không đủ điều kiện được bồi thường về đất ở, nếu không có chỗ ở nào khác trong địa bàn xã, phường, thị trấn nơi có đất ở thu hồi thì được Nhà nước bán, cho thuê, cho thuê mua nhà ở hoặc giao đất ở có thu tiền sử dụng đất. Giá bán, cho thuê, cho thuê mua nhà ở; giá đất ở tính tiền sử dụng đất khi Nhà nước giao đất do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định*". Thì trường hợp bà Ngô Thị L đã được Uỷ ban nhân dân thành phố giao 01 lô đất ở có thu tiền sử dụng đất (Diện nhu cầu) theo Quyết định số 884/QĐ-UBND ngày 27/3/2023.

Căn cứ điểm c, khoản 2, Điều 83 Luật đất đai năm 2013 quy định: "*Hỗ trợ tái định cư đối với trường hợp thu hồi đất ở của hộ gia đình, cá nhân, người Việt Nam định cư ở nước ngoài mà phải di chuyển chỗ ở*".

Đối chiếu với quy định trên, bà Ngô Thị L bị thu hồi loại đất nông nghiệp không phải là đất ở, vì vậy việc bà đề nghị giao 01 lô đất ở tái định cư là không có cơ sở để giải quyết.

* Sau khi được Chủ tịch UBND thành phố giải quyết khiếu nại lần đầu tại Quyết định số 959/QĐ-UBND ngày 23/3/2023, bà Ngô Thị L không đồng ý và tiếp tục khiếu nại lần hai đến Chủ tịch UBND tỉnh, được Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, giải quyết tại Quyết định số 1391/QĐ-UBND ngày 18/10/2023 với nội dung là đúng thẩm quyền, nội dung giải quyết đúng pháp luật.

Yêu cầu khởi kiện của bà L là không có căn cứ, đề nghị Tòa án bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà L.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 28/2025/HCST ngày 17 tháng 6 năm 2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận (nay là Tòa án nhân tỉnh Khánh Hòa) quyết định:

1. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của bà Ngô Thị L về việc: Buộc Ủy ban nhân dân thành phố P - T giao cho hộ bà Ngô Thị L 01 lô đất ở diện tái định cư .

2. Bác toàn bộ các yêu cầu khởi kiện của bà Ngô Thị L về việc:

- Hủy Quyết định hành chính số 99/QĐ-UBND ngày 30/01/2023 của Ủy ban nhân dân thành phố P - T về việc thu hồi đất do bà Ngô Thị L đang sử dụng tại phường M để thực hiện hạng mục xây dựng Hồ điều hòa trung tâm thuộc Dự án Môi trường bền vững các thành phố D - tiểu dự án thành phố P - T, tỉnh Ninh Thuận;

- Hủy Quyết định hành chính số 104/QĐ-UBND ngày 30/01/2023 của Ủy ban nhân dân thành phố P - T về việc bồi thường, hỗ trợ cho bà Ngô Thị L khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện hạng mục xây dựng Hồ điều hòa trung tâm thuộc Dự án Môi trường bền vững các thành phố D - tiểu dự án thành phố P - T, tỉnh Ninh Thuận;

- Hủy Quyết định hành chính số 959/QĐ-UBND ngày 23/3/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố P - T về việc giải quyết khiếu nại của bà Ngô Thị L (lần đầu);

- Hủy Quyết định hành chính số 1391/QĐ-UBND ngày 18/10/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh N về việc giải quyết khiếu nại cuả bà Ngô Thị L (lần hai);

- Buộc Ủy ban nhân dân thành phố P - T ban hành quyết định thu hồi và bồi thường, hỗ trợ đúng diện tích thực tế là 684,7m^2.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và tuyên quyền kháng cáo.

* Sau khi xét xử sơ thẩm, người khởi kiện là bà Ngô Thị L có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm đề nghị sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà.

Quan điểm của đại diện Viện công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Đà Nẵng tại phiên tòa:

Về thủ tục tố tụng trong giai đoạn phúc thẩm đảm bảo đúng quy định tố tụng;

Về nội dung: đề nghị bác đơn kháng cáo của bà Ngô Thị L, giữ nguyên quyết định của Bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: phiên tòa phúc thẩm xét xử vắng mặt của đương sự theo quy định tại Điều 225 Luật tố tụng hành chính.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về nguồn gốc đất và diện tích đất thu hồi:

Căn cứ vào các hồ sơ địa chính và xác nhận của UBND phường M, tổng diện tích đất thu hồi là 684,7m^2. Trong đó: diện tích 480,8m^2 đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (GCNQSDĐ) cho bà L vào năm 2016; diện tích 203,9m^2 tăng thêm, là phần đất bà L lấn chiếm từ đất nghĩa địa do UBND phường quản lý sau năm 2008 (thời điểm đo đạc bản đồ địa chính cũ).

Xét, theo quy định tại Khoản 1 Điều 100 Luật Đất đai 2013 và Nghị định 43/2014/NĐ-CP, diện tích đất lấn chiếm sau khi đã có quy hoạch, bản đồ quản lý và không đủ điều kiện cấp GCNQSDĐ thì không có cơ sở để bồi thường về đất. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu bồi thường đối với phần diện tích tích 203,9m^2 lấn chiếm này là có căn cứ pháp luật.

[2.2] Về Quyết định thu hồi đất và Quyết định bồi thường:

Quyết định thu hồi đất số 99/QĐ-UBND và Quyết định bồi thường số 104/QĐ-UBND ngày 30/01/2023 của UBND thành phố P – T được ban hành để thực hiện dự án "Môi trường bền vững các thành phố duyên hải" (hạng mục Hồ điều hòa trung tâm). Đây là dự án phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng theo quy định tại Điều 62 Luật Đất đai 2013. Xét, các Quyết định thu hồi đất, Quyết định bồi thường đều được ban hành đúng thẩm quyền, trình tự và thủ tục theo quy định của Luật Đất đai.

Về nội dung bồi thường: UBND thành phố đã áp dụng đơn giá đất nông nghiệp theo bảng giá đất giai đoạn 2020 - 2024 của tỉnh Ninh Thuận quy định giá đất nông nghiệp tại địa bàn thành phố P - T có đơn giá 120.000 đồng/m^2, hệ số điều chỉnh giá đất đối với đất trồng cây hàng năm bằng 1,43 theo quyết định số 300/QĐ-UBND ngày 25/5/2022 của Ủy ban nhan dân tỉnh Ninh Thuận. Tổng số tiền bồi thường về đất (82.505.280đồng), tài sản trên đất (227.514.813 đồng) và hoa màu (7.259.100 đồng) đã được tính toán đầy đủ dựa trên thực tế kiểm kê.

[2.3]. Về việc giải quyết khiếu nại

Bà L đã thực hiện quyền khiếu nại và đã được Chủ tịch UBND thành phố P – T giải quyết lần đầu (Quyết định 959) và Chủ tịch UBND tỉnh N giải quyết lần hai (Quyết định 1391). Xét, quá trình giải quyết khiếu nại đã đảm bảo tính khách quan, đúng trình tự quy định của Luật Khiếu nại. Nội dung các quyết định giải quyết khiếu nại đã chỉ rõ việc bác đơn của bà L là do yêu cầu bồi thường diện tích đất lấn chiếm không phù hợp với quy định pháp luật về đất đai. Vì vậy, việc người khởi kiện yêu cầu hủy các quyết định này là không có cơ sở để chấp nhận.

[3]. Từ những phân tích nêu trên, HĐXX xét thấy không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bà Ngô Thị L, cần giữ nguyên quyết định của bản án hành chính sơ thẩm.

[4] Chấp nhận quan điểm của đại diện Viện công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Đà Nẵng tại phiên tòa.

[5] Về án phí phúc thẩm: người kháng cáo bà T1 không được chấp nhận nên phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tố tụng hành chính; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên:

1. Bác yêu cầu kháng cáo của bà Ngô Thị L; Giữ nguyên Quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 28/2025/HCST ngày 17 tháng 6 năm 2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận (nay là Tòa án nhân tỉnh Khánh Hòa).

2. Về án phí phúc thẩm: bà Ngô Thị L phải chịu 300.000 đồng, khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0000124 ngày 11/7/2025 của Cục thi hành án Dân sự tỉnh Khánh Hòa (đã xong).

3. Các quyết định khác của bản án hành chính sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TANDTC;
- VCT&KSXXPT tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- THADS tỉnh Khánh Hòa;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu: HSVA; P.HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Thị Ngọc Dung